

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 226/2026/HNGĐ-ST

Ngày 07/4/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Dương

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2026/QĐST-HPT ngày 12/3/2026 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1991; CCCD số: 048191000370 ngày cấp: 22/4/2021. Địa chỉ: Tổ B, phường N, TP Đà Nẵng. Có mặt

***Bị đơn:** Ông **Phan Quang H1**, sinh năm 1983; CCCD số: 049083001813 ngày cấp: 22/3/2024. Địa chỉ: Tổ B, phường N, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phan Quang H1 kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N (cũ), nay là phường N, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà thuê nhà ở tại Tổ B, phường N, TP. Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Phan Quang H1 thường xuyên nhậu nhẹt, đánh chửi vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay

bà H xác định không còn yêu thương ông H1, nên đề nghị tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Quang H1.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phan Quang H1 có 01 con chung là Phan Quang Bảo N, sinh ngày 19/9/2016. Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có

- **Về nợ chung:** Không có

* Ông Phan Quang H1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông không đến Tòa nên không thu thập được lời khai của ông trong quá trình tố tụng, ông cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Bị đơn ông Phan Quang H1 không có phản hồi về vụ án và tại phiên tòa ông H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H1 là đảm bảo về thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Phan Quang H1

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung: Phan Quang Bảo N, sinh ngày: 19/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phan Quang H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa ông Phan Quang H1 vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Quang H1 cư trú tại tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án. Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phan Quang H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H trình bày là do ông H1 thường xuyên nhậu nhẹt, đánh chửi vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông bà đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Tòa án cũng đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H1 và mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải để động viên vợ chồng về cùng chung sống, nuôi dạy con cái nhưng ông H1 không có ý kiến phản hồi, không đến Tòa án. Tại các phiên tòa ông H1 đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình; Theo xác nhận của bà H và kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng bà H, ông H1 không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phan Quang H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh đối V ông Phan Quang H1 là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định bà và ông Phan Quang H1 có 01 con chung là Phan Quang Bảo N, sinh ngày 19/9/2016. Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Quang Bảo N cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Phan Quang H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà H về việc nuôi con chung thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển toàn diện của con cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện tại, con đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần tiếp tục giao con cho bà H là phù hợp với tình hình thực tế, nhằm ổn định cuộc sống của con, phù hợp với ý kiến nguyện vọng của con và

phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Ông Phan Quang H1 vắng mặt nên không ghi nhận được kiến của ông về vấn đề này. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của bà Nguyễn Thị Thanh H với ông Phan Quang H1.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Phan Quang H1.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Phan Quang H1 nên giấy chứng nhận kết hôn số 119/2015, quyển số 01/2014 do UBND phường H, quận N, TP. cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phan Quang H1 ngày 10/12/2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung: Phan Quang Bảo N, sinh ngày 19/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phan Quang H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến

4. Về án phí: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp tại biên lai thu số 0004097 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV2 – Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Đương sự;
- UBND phường N;
- (Số 119/2015 ngày 10/12/2015);
- THADS KV2 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Tài